

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 02 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ , TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Cương.

Ông Phạm Minh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã , tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã , tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã , tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLHS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXHS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1949 tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: đường H, khu phố 2, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); có vợ tên Trần Thị H; có 05 con người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Trần Minh N, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Hiện nay đang thi hành án hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Xuân T (tên thường gọi là R), sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ T (tên thường gọi là V), sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

3. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

4. Ông Lâm Thanh H (tên thường gọi là T), sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

5. Ông Trần Minh T1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Ông N vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Đ, ông T, bà T, ông H, ông H, ông T1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSKT ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã , tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự:

Khoảng 23 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Văn V sinh năm 1949, ngụ khu phố 2, phường 1, thị xã K đang đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu cùng với ông Trần Minh N sinh năm 1987, ngụ khu phố 3, phường 1, thị xã K; ông Huỳnh Văn H sinh năm 1974, ngụ khu phố 4, phường 1, thị xã K và một số người khác không rõ họ tên tại nhà bà Trần Thị Đ sinh năm 1956 tại khu phố 3, phường 1, thị xã K thì có ông Trần Minh T sinh năm 1999 là em ruột ông N đến kêu ông N về. Ông N kêu ông T về trước, ông T nói không về thì ông T đốt nhà. Lúc này, ông Lâm Thanh H là con rể ông V đang ngồi xem đánh bạc mới cự cãi với ông T, rồi cả hai ra lộ đánh nhau bằng tay không. Ông N thấy vậy ra can ngăn, lúc này ông V bênh vực ông H nên nhặt cây tầm vông tại mé lộ (loại cây chống cửa nhà bà Đ) đánh vào đầu và vai ông N, ông N giật cây đánh ông V 02 cái trúng mặt và tay. Ông N tiếp tục lại chỗ ông T và ông H đang ầu đả dùng cây đánh một cái trúng đầu ông H. Ông H té ngã xuống đường rồi ông N bỏ cây chạy về nhà. Sau đó các con của ông V là ông Nguyễn Văn V sinh năm 1980, ông Nguyễn Vĩnh T sinh năm 1986, ông Nguyễn Vĩnh T sinh năm 1988 tìm đến nhà ông N xô xát với ông N và ông Trần Văn T (cha của ông N) nhưng không gây thương tích.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cây tầm vông dài 1,75 mét, đường kính đầu lớn 04 cm, đầu nhỏ 03 cm. Tang vật này đã được xử lý trong vụ án ông Trần Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” cho ông H và ông V xong.

Tại giấy xác nhận tạm thời ngày 14 tháng 12 năm 2017 của phòng khám ngoại Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười xác định tình trạng thương tích của ông N như sau: Vết thương đỉnh đầu 06 cm, chạm xương, sưng nề nhẹ cổ tay phải, nề đỏ vùng thắt lưng 03 x 30 cm, nề đỏ vùng hông lưng phải 03 x 15 cm, nề đỏ rải rác vùng lưng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/TgT.18-PY ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Trung T pháp y Sở y tế Long An kết luận ông N như sau: Dấu hiệu chính qua giám định 01 sẹo vết thương đỉnh đầu kích thước 06 cm x 0,2 cm, không dấu thần kinh khu trú. Kết luận căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y T thân. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Minh N là 08% (không tám phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/TgT.18-PY ngày 05 tháng 02 năm 2018 của trung T pháp y Sở y tế Long An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lâm Thanh H là 41% (bốn mươi một phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/TgT.18-PY ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Trung T pháp y Sở y tế Long An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn V là 02% (không hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/TgT.18-PY ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Trung T pháp y Sở y tế Long An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn T là 00% (không không phần trăm).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn V theo cáo trạng số 02/CT-VKSKT ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị như sau:

Về tội danh đề nghị: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã để xét xử bị cáo V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo V về Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã K, tỉnh Long An giám sát, giáo dục.

Về tang vật, vật chứng: Cây tầm vông mà ông N dùng để gây thương tích cho ông H và bị cáo V đã xét xử thành vụ án riêng nên đề nghị không xem xét trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Ông N là người bị hại không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, bị cáo V đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng để khắc

phục dân sự nên đề nghị hoàn trả cho bị cáo V số tiền 2.000.000 đồng đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã nộp vào ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Kho bạc nhà nước thị xã theo số tài khoản 3949.0.9067498.00000.

Về hành vi gây rối của ông Trần Minh T, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Vĩnh T, ông Nguyễn Vĩnh T và những người có hành vi tham gia đánh bạc tại nhà bà Trần Thị Đ ngày 13 tháng 12 năm 2017: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K tách ra xử lý thành vụ việc khác là phù hợp nên không đề cập xem xét.

Về khấu trừ thu nhập: Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo V vì bị cáo V hiện nay là người già yếu, không nghề nghiệp.

Tại phiên tòa, bị cáo V không có ý kiến tranh luận và không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo V thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo V tại phiên tòa, được đối chiếu với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y, lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Bị cáo V gây thương tích cho ông N chỉ 08%, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo V đã dùng cây tầm vông (loại cây chống cửa) dài 1,75 mét, đường kính đầu lớn 04 cm, đầu nhỏ 03 cm đánh 02 cái trúng vào đầu và vai của ông N. Đây là hung khí nguy hiểm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã truy tố bị cáo V ra Tòa để xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của ông Nh, mà còn làm ảnh hưởng đến an trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, đối với bị cáo V cần phải xử lý bằng luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo V đã gây ra mới giáo dục bị cáo V thành người công dân có ích cho xã hội sau này. Đồng thời, có tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội và phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

[5] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo V đã gây ra. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo V có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ là chưa mang tính răn đe, giáo dục. Bị cáo V có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo V khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao bị cáo V về chính quyền địa phương nơi bị cáo V cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tang vật, vật chứng: Cây tầm vong mà ông N dùng để gây thương tích cho ông H và bị cáo V đã xét xử thành vụ án riêng nên Viện kiểm sát đề nghị không xem xét trong vụ án này là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông N là người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại gì. Tuy nhiên, bị cáo V đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng để khắc phục dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn trả cho bị cáo V số tiền 2.000.000 đồng đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K nộp vào ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Kho bạc nhà nước thị xã K theo số tài khoản 3949.0.9067498.00000.

[8] Về hành vi gây rối của ông Trần Minh T, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Vĩnh T, ông Nguyễn Vĩnh T và những người có hành vi tham gia đánh bạc tại nhà bà Trần Thị Đ ngày 13 tháng 12 năm 2017: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã tách ra xử lý thành vụ việc khác là phù hợp nên không đề cập xem xét là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Theo quy định buộc bị cáo V phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02 tháng 4 năm 2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã K, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Nguyễn Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục cấm bị cáo Nguyễn Văn V đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

2. Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K nộp vào ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Kho bạc nhà nước thị xã K theo số tài khoản 3949.0.9067498.000000.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã K;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cảnh sát điều tra Công an TXK;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo,
- Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp CA TXK;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Thị Kim Diệu

